

Số: 1441/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Chống sạt lở bờ biển Sa Huỳnh, phường Phổ Thạnh,
thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Chống sạt lở bờ biển Sa Huỳnh, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ tại Thông báo kết quả thẩm định số 3573/STNMT-ĐTM ngày 03/8/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4213/TTr-STNMT ngày 07/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Chống sạt lở bờ biển Sa Huỳnh, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi là Chủ dự án) được thực hiện tại phường Phổ Thạnh, xã Phổ Châu, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án chịu trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND thị xã Đức Phổ theo chức năng nhiệm vụ thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ; Chủ tịch UBND phường Phổ Thạnh; Chủ tịch UBND xã Phổ Châu; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT (NN) UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, CN-XD, HCC, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (hc401).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “Chống sạt lở bờ biển Sa Huỳnh, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ”

(Kèm theo Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 16/9/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án:

a) Chủ dự án: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

b) Địa điểm, quy mô của Dự án:

b.1) Địa điểm: Phường Phổ Thạnh, xã Phổ Châu, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

b.2) Quy mô:

Tổng chiều dài tuyến kè được nâng cấp, cải tạo là 1.032m, trong đó:

+ Chiều dài kè làm mới từ K0+522,6 đến K1+222,6 là: 700m;

+ Chiều dài đoạn kè hiện trạng bổ sung gia cố hộ chân kè là: 296m;

+ Chiều dài khóa kè đầu và cuối tuyến: 36m (mỗi khóa kè dài 18m, chi tiết thể hiện trong hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt).

Chỉ tiêu	Thông số kỹ thuật
1. Kè làm mới	
Chiều dài kè (m)	700
Đỉnh kè thiết kế (m)	+3,2
Đỉnh tường chắn sóng thiết kế (m)	+4,0
Đỉnh dầm mũ cừ chân kè (m)	+0,0
Đỉnh thêm giảm sóng chân kè (m)	+2,0
Đỉnh lăng thể đá hộc hộ chân kè (m)	-0,7
Đáy lăng thể đá hộc hộ chân kè (m)	-2,5
Hệ số mái kè	m= 2,0
Chiều rộng đường đỉnh kè (m)	5,5
Chân kè	Bằng cừ ván bê tông cốt thép dự ứng lực SW400A dài 6m, kết hợp gia cố chống xói phía ngoài cọc cừ chân kè bằng lăng thể đá hộc, phía trên mặt lăng thể có cấu kiện bê tông đúc sẵn Tetrapod phủ mặt.
Kết cấu bảo vệ mái	1 lớp cấu kiện Hohlquader BTM300 đúc sẵn kích thước

	(1.2x1.2x0.72)m trong hệ khung dầm bê tông cốt thép M300 đổ tại chỗ.
Vật liệu thân kè	Đá hộc xếp dày 50cm, mái đá hộc thả rời, đá dăm 4x6cm dày 20cm.
Công trình tiêu thoát nước	Rãnh hộp bằng bê tông cốt thép M300 kích thước bxxh=(0,4x0,5)m và hố ga thu nước bằng bê tông cốt thép M300.
2. Kè hiện trạng bổ sung gia cố hộ chân kè	296
Đỉnh kè hiện trạng (m)	+3,2
Đỉnh tường hiện trạng (m)	+4,0
Đỉnh chân kè hiện trạng (dầm mũ cừ) (m)	+0,55
Chiều rộng đường đỉnh kè (m)	5,5
Hệ số mái kè hiện trạng (m)	m= 2,5
Đỉnhthềm giảm sóng chân kè làm mới	+2,0
Đỉnh lãng thể đá hộc hộ chân kè làm mới (m)	-0,7
đáy lãng thể đá hộc hộ chân kè làm mới (m)	-2,5
Chân kè	Giữ nguyên chân kè sâu bằng cừ còn tốt, gia cố chống xói phía ngoài cọc cừ chân kè hiện trạng bằng lãng thể đá hộc có cấu kiện bê tông đúc sẵn Tetrapod phủ mặt.
Công trình tiêu thoát nước	Giữ nguyên hệ thống tiêu nước của tuyến đường hiện trạng đã có.
3. Chiều dài khóa kè đầu và cuối tuyến (m) (mỗi khóa kè dài 18m)	36

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

a) Các tác động môi trường chính của Dự án:

Giai đoạn	Các hoạt động	Các yếu tố môi trường có khả năng phát sinh
Giai đoạn thi công	Kiểm kê, bồi thường các loại đất bị ảnh hưởng	- Không phải đền bù đất đai, nhà cửa. - Đền bù cây cối trong khu vực Dự án.

Giai đoạn	Các hoạt động	Các yếu tố môi trường có khả năng phát sinh
		- Nảy sinh mâu thuẫn giữa các hộ dân và Chủ dự án.
	Phát quang giải phóng mặt bằng	- Việc chặt phá cây cối và tháo dỡ các tuyến kè cũ sẽ gây ra bụi. - Những hộ dân sống ở gần khu vực và các nhân công trực tiếp phát quang, thu dọn mặt bằng sẽ bị ảnh hưởng do bụi, tiếng ồn và những phát thải từ các động cơ máy móc, phương tiện vận chuyển.
	Rà phá bom mìn	- Gây ra các tác động đáng tiếc như chết người, thương tật do bom mìn còn sót lại phát nổ trong lúc thi công. - Trong quá trình rà phá cũng có nguy cơ gây chết người hoặc thương tật.
	Thi công đào, đắp nền.	- Bụi, chất thải rắn, nước thải sinh hoạt.
	Thi công xây dựng tuyến kè và các công trình trên kè	- Tiếng ồn, độ rung. - Sự cố môi trường như: Sạt lở, sụt lún nền đường và ngập úng cục bộ.
	Thi công phá dỡ kè cũ	- Tai nạn lao động. - Nước mưa chảy tràn. - Ảnh hưởng hệ sinh thái, nước biển ven bờ.
	Vận chuyển nguyên vật liệu và đất đá đổ thải	- Bụi, khí thải và tiếng ồn ảnh hưởng đến người đi đường, công nhân và các hộ dân dọc tuyến đường vận chuyển vật liệu. - Mất an toàn giao thông.
	Sinh hoạt của công nhân	- Nước thải và chất thải rắn sinh hoạt. - An ninh, trật tự. - Tai nạn lao động.
	Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công	- Bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh. - Sự cố, rùi ro, tai nạn lao động.
	Hoạt động bảo dưỡng thiết bị	- Phát sinh nước thải và chất thải nguy hại.
Giai đoạn vận hành	Lưu thông của các phương tiện giao thông	- Ô nhiễm môi trường do bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung. - Phát sinh chất thải rắn do người

Giai đoạn	Các hoạt động	Các yếu tố môi trường có khả năng phát sinh
		tham gia giao thông vút xuống đường. - Gia tăng mật độ giao thông. - Sự cố tai nạn giao thông.
	Kinh tế - xã hội vùng thực hiện Dự án	- Phát sinh chất thải rắn do các hoạt động buôn bán trên kè. - An ninh trật tự khu vực. - Tai nạn giao thông.
	Hoạt động trên tuyến kè	- Nước mưa chảy tràn. - Xói mòn, sạt lở đất.

b) Quy mô, tính chất của nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	Giai đoạn xây dựng	
1.1	Nước thải sinh hoạt	Phát sinh khoảng 3,2 m ³ /ngày, lượng nước thải phát sinh không đồng thời tại một thời điểm thi công.
1.2	Nước thải từ các hoạt động thi công, xây dựng	Vệ sinh máy móc, thiết bị.
1.3	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt thi công Dự án.
2	Giai đoạn vận hành	
	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt khu vực Dự án.

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	Giai đoạn xây dựng	
1.1	Vận chuyển nguyên vật liệu và đất đá đổ thải	Bụi, khí thải, tiếng ồn từ hoạt động giao thông.
1.2	Thi công đào đắp san nền, hoạt động máy móc thiết bị xây dựng tuyến kè và các công trình trên kè làm mới	Bụi, khí thải và tiếng ồn từ hoạt động xây dựng, hoạt động hàn cắt sắt thép.
1.3	Thi công phá dỡ kè cũ để cải tạo, nâng cấp	Bụi, khí thải và tiếng ồn từ hoạt động xây dựng, hoạt động hàn cắt sắt thép.
2	Giai đoạn vận hành	
	Hoạt động giao thông	Tiếng ồn, khói thải từ các phương tiện giao thông.

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	Giai đoạn xây dựng	
1.1	Chất thải rắn sinh hoạt	Phát sinh khoảng 40kg/ngày, chất thải phát sinh không đồng thời trên tuyến xây dựng.
1.2	Chất thải rắn xây dựng (đất cát đào hố móng)	Bê tông đào từ kè cũ và đường bê tông, đào móng: 29.876,54m ³ .

e) Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	Giai đoạn xây dựng	
	Chất thải nguy hại gồm dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, pin, ắc quy thải, thùng sơn	Ước tính khoảng 5kg/tháng

đ) Các tác động khác:

TT	TÁC ĐỘNG	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	Chiếm dụng đất	Diện tích chiếm dụng lâu dài để xây dựng tuyến kè và tạm thời để phục vụ thi công xây dựng.
2	Kiểm kê, bồi thường các loại đất cho các hộ dân bị ảnh hưởng	- Không phải đền bù đất đai, nhà cửa. - Đền bù cây cối trong khu vực Dự án.
3	Rà phá bom mìn	Sự cố, rủi ro do bom mìn.
4	Phát quang giải phóng mặt bằng	- Việc chặt phá cây cối và tháo dỡ các tuyến kè cũ sẽ gây ra bụi. - Những hộ dân sống ở gần khu vực và các nhân công trực tiếp phát quang, thu dọn mặt bằng sẽ bị ảnh hưởng do bụi, tiếng ồn và những phát thải từ các động cơ máy móc, phương tiện vận chuyển.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

a) Công trình, biện pháp xử lý nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ	NGUỒN TIẾP NHẬN
1	Giai đoạn xây dựng		
1.1	Nước thải sinh hoạt	Trang bị nhà vệ sinh di động	Thuê đơn vị chức năng hút đi xử lý
1.2	Nước thải từ các hoạt động thi công, xây	Có rãnh thu gom nước xung quanh. Chủ động hướng	Tự thấm xuống đất

	dụng	dòng chảy và để lắng trước khi thải ra ngoài môi trường.	
1.3	Nước mưa chảy tràn	Đào rãnh mương tiêu thoát nước mưa chảy tràn trong khuôn viên Dự án.	Chảy theo địa hình tự nhiên của khu vực
2 Giai đoạn vận hành			
2.1	Nước mưa chảy tràn	Xây dựng 09 cống tiêu thoát nước từ khu dân cư ra phía biển.	Biển

b) Xử lý bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1 Giai đoạn xây dựng		
	<ul style="list-style-type: none"> - Vận chuyển nguyên vật liệu và đất đá đổ thải; Thi công đào đắp san nền, hoạt động máy móc thiết bị xây dựng tuyến kè và các công trình trên kè - Thi công phá dỡ kè cũ để cải tạo, nâng cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện giao thông. - Thường xuyên tưới nước tuyến đường vận chuyển với tần suất 04 lần/ngày. - Bố trí hoạt động của các phương tiện thi công một cách phù hợp, không gây ồn ào vào giờ ăn và giờ nghỉ của người dân sống gần khu vực Dự án. - Các xe vận chuyển vật liệu xây dựng đều được phủ bạt, hạn chế làm rơi vãi đất, đá.
2 Giai đoạn vận hành		
	Hoạt động của phương tiện giao thông trên tuyến đường	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm khoảng cách phù hợp giữa công trình giao thông và các công trình hạ tầng, kiến trúc ven đường. - Tổ chức các nút giao, phân luồng giao thông hợp lý để đảm bảo giao thông được thông suốt, tránh hiện tượng ùn tắc gây ô nhiễm không khí.

c) Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1 Giai đoạn xây dựng		
1.1	Chất thải rắn sinh hoạt	Trang bị từ 1-2 thùng rác 100 lít để chứa rác thải sinh hoạt và quy định công nhân bỏ rác vào thùng và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.
1.2	Chất thải rắn xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Thu gom hàng ngày, phân loại và tập trung lại một chỗ các chất thải rắn như kim loại, nhựa, giấy, sắt thép, bao bì xi măng... để tái sử dụng. - Bê tông phá dỡ đỉnh kè và mặt có

	khối lượng khoảng 4.148m ³ sẽ được tận dụng xếp dưới đáy chân khay (với yêu cầu đảm bảo kích thước 30x30cm) để tạo lớp chuyển tiếp.
--	--

d) Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
	<i>Giai đoạn xây dựng</i>	
	Chất thải nguy hại gồm dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, pin, ắc quy thải, thùng sơn	Thu gom vào thùng chứa có ghi rõ “Thùng chứa chất thải nguy hại” đầy kỹ và tập kết tại nơi khô ráo, có mái che. Đến khi đủ số lượng, Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom.

e) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
<i>1</i>	<i>Giai đoạn xây dựng</i>	
	Tiếng ồn, độ rung gây ra do các hoạt động vận chuyển, san lấp mặt bằng, bốc dỡ vật liệu xây dựng và các loại máy móc thiết bị phục vụ thi công trên công trường xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí lịch thi công hợp lý, không thi công bằng các thiết bị cơ giới có khả năng gây ồn lớn trong thời gian nghỉ ngơi của người dân như buổi trưa, buổi tối. - Không thi công với cường độ lớn, cần phân kỳ giai đoạn thi công hợp lý, tránh thi công một lần nhiều hạng mục nhằm giảm sự cộng hưởng của tiếng ồn. - Trước khi thi công, tổ chức chụp hình các nhà dân sát cạnh với khu vực thi công để sau khi Dự án được xây dựng xong có bằng chứng cho việc thi công ảnh hưởng nhiều hay ít đến nhà của người dân sống dọc theo tuyến đường.
<i>2</i>	<i>Giai đoạn vận hành</i>	
	Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện tham gia giao thông	Lắp đặt các biển báo quy định tải trọng, tốc độ của phương tiện lưu thông trên từng đoạn đường, cầu và các biển báo cấm như cấm buôn bán, cấm đổ rác.

đ) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
<i>1</i>	<i>Giai đoạn xây dựng</i>	
1.1	An toàn lao động, phòng chống cháy nổ	- Những vị trí nguy hiểm trên công trường như đường hào, hố móng, hố ga phải có rào chắn, biển cảnh báo và hướng

		dẫn đề phòng tai nạn; ban đêm có đèn tín hiệu. - Tuân thủ nghiêm ngặt quy định phòng chống cháy, nổ trên công trường do cơ quan có thẩm quyền ban hành. - Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân (khẩu trang, mũ, găng tay).
1.2	An toàn giao thông	- Đảm bảo an toàn giao thông trong suốt quá trình vận chuyển. - Chủ dự án cam kết bố trí nguồn kinh phí để sửa chữa tuyến đường vận chuyển nếu có hư hỏng.
1.3	Sự cố thiên tai, bão lụt	Lập, phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai cho công trình theo quy định và tổ chức thực hiện trước, trong, sau bão lũ để giảm thiệt hại.
2	<i>Giai đoạn vận hành</i>	
2.1	Sự cố ngã xuống biển chết đuối trên tuyến kè	- Thiết kế và dựng rào chắn tại bậc lên xuống cho phần đường đi bộ ở bờ kè. - Đặt biển cảnh báo và lắp đặt hệ thống chiếu sáng ở các vị trí khác nhau.
2.2	An toàn giao thông	- Nâng cao hiểu biết của người dân địa phương về các quy định và nguyên tắc khi tham gia giao thông trên đường. - Giám sát và quản lý chặt chẽ tốc độ và hành vi của lái xe.
2.3	Hiện tượng xói lở, bồi tích	- Hằng năm cần phải kiểm tra công trình trước, trong và sau bão lũ 6 tháng/lần; duy tu sửa chữa định kỳ và kịp thời sửa chữa những hư hỏng để công trình đảm bảo bền vững.

g) Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	Kiểm kê, bồi thường các loại đất bị ảnh hưởng	- Thực hiện phương án bồi thường theo quy định của Nhà nước. - Phối hợp với chính quyền địa phương bị ảnh hưởng.
2	Rà phá bom mìn	Thuê đơn vị có chức năng thực hiện.
3	Phát quang giải phóng mặt bằng	Đơn vị thi công phối hợp với các hộ dân bị ảnh hưởng, tiến hành chặt phá cây cối,....

4. Chương trình quản lý, giám sát môi trường:

TT	Thành phần môi trường	Thông số	Vị trí giám sát	Quy chuẩn so sánh	Tần suất giám sát
Giai đoạn thi công xây dựng					
1	Khí xung quanh	CO, SO ₂ , NO ₂ , TSP, độ rung, tiếng ồn	01 vị trí: Tại khu vực Dự án thuộc khu dân cư phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ.	QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT	02 tháng/lần
2	Giám sát chất lượng nước biển ven bờ	pH, DO, COD, TSS, NH ₄ ⁺ , Phosphat, asen, tổng dầu mỡ, tổng coliform	01 vị trí: Khu vực giữa tuyến kè	QCVN 10-MT/2015/BTNMT	

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

a) Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a.1) Trong quá trình xây dựng Dự án phải thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh và tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, độ rung, môi trường không khí: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung - QCVN 27:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh - QCVN 05:2013/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước biển ven bờ QCVN 10-MT/2015/BTNMT.

a.2) Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh từ các giai đoạn của Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại và các quy định khác;

a.3) Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trước và trong quá trình hoạt động. Trường hợp xảy ra sự cố môi trường làm ảnh hưởng đến các công trình và môi trường xung quanh, Chủ dự án phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và khắc phục các sự cố theo đúng quy định của pháp luật;

a.4) Lập kế hoạch phòng chống và ứng cứu sự cố môi trường trong quá

trình thực hiện Dự án và trình cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường để theo dõi, kiểm tra;

a.5) Đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy, nổ trong giai đoạn xây dựng Dự án theo đúng các quy định của pháp luật;

a.6) Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân tham gia đánh giá tác động môi trường giải trình trước cơ quan nhà nước, cơ quan truyền thông về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường khi được yêu cầu;

a.7) Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường trong các giai đoạn Dự án theo như Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Số liệu quan trắc, giám sát phải được cập nhật, lưu giữ và phải có báo cáo gửi cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường để theo dõi, giám sát.

b) Chủ dự án chịu các trách nhiệm:

b.1) Lập và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường tại khu vực triển khai thực hiện Dự án để Nhân dân biết và theo dõi đúng quy định pháp luật;

b.2) Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến Dự án khi được yêu cầu;

b.3) Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, phải dừng ngay các hoạt động của Dự án; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp tỉnh và các cơ quan liên quan nơi thực hiện Dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý./.